

Lai Vung, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Số: 18 /2024/QĐST-DS.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21/03/2024, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 258/2023/TLST-DS, ngày 23 tháng 10 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Võ Thị L - Sinh năm: 1979; Địa chỉ: 7, ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc A - Sinh năm: 1956; Địa chỉ: 2, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 21/8/2023.

- Bị đơn: Huỳnh Thị Tuyết L1 - Sinh năm: 1988; Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Điểm mua bán năm rơm Huỳnh Loan).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Võ Thị L đồng ý có nghĩa vụ trả giá trị  $\frac{1}{2}$  căn nhà và đất thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ số 32, đất tọa lạc tại xã T, cho Huỳnh Thị Tuyết L1 nhận giá trị là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Võ Thị L được quyền sử dụng, sở hữu căn nhà thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ số 32, diện tích 265m<sup>2</sup> theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 263,8 m<sup>2</sup> theo đo đạc thực tế từ mốc M1 đến M2, M3, M4, M5, M6 về mốc M1,

theo sơ đồ đo đạc đất tranh chấp số 03/SĐ.ĐĐ/CNVPĐKĐĐ 2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L được đo vẽ ngày 22/11/2023, đất trồng cây lâu năm, hình thức sử dụng chung, đất tọa lạc tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, đất do Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/9/2016, số bìa CE 154117, số vào sổ cấp GCN: CH05208 do bà Võ Thị L và Huỳnh Thị Tuyết L1 đứng tên quyền sử dụng đất. Huỳnh Thị Tuyết L1 sang tên cho Võ Thị L đứng tên quyền sử dụng đất. Huỳnh Thị Tuyết L1 di dời toàn bộ tài sản trong nhà để giao căn nhà và đất cho Võ Thị L.

Bà Võ Thị L và bà Huỳnh Thị Tuyết L1 có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh, đăng ký biến động, sang tên quyền sử dụng đất theo nội dung thỏa thuận trong Quyết định.

*(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung; Sơ đồ đo đạc đất tranh chấp số 03/SĐ.ĐĐ/CNVPĐKĐĐ 2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L được đo vẽ cùng ngày 22/11/2023).*

- Án phí; Tạm ứng án phí; Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản:

+ Huỳnh Thị Tuyết L1 tự nguyện nộp 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Võ Thị L tự nguyện nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). Trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.332.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007411, ngày 19/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Võ Thị L còn phải nộp thêm 13.668.000 đồng (Mười ba triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản: Tổng cộng 3.085.000 đồng, bà Võ Thị L đã nộp và chi xong.

Huỳnh Thị Tuyết L1 tự nguyện nộp 1.542.500 đồng. Võ Thị L đã nộp nên Huỳnh Thị Tuyết L1 hoàn trả lại cho bà Võ Thị L 1.542.500 đồng.

Bà Võ Thị L tự nguyện chịu 1.542.500 đồng, đã nộp và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn .

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Bích Huyền**